BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..232../TB-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v thu bổ sung hồ sơ để xét công nhận chứng chỉ ngoại ngữ và quy đổi điểm đối với sinh viên Khóa 49 hình thức đào tạo chính quy

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-ĐHLHN ngày 24 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy định về việc công nhận chứng chỉ ngoại ngữ và quy đổi các học phần ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội và Hướng dẫn số 1788/HD-ĐHLHN ngày 11 tháng 05 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc công nhận văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ và quy đổi điểm, miễn học, miễn thi, công nhận các học phần ngoại ngữ và chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét công nhận chứng chỉ ngoại ngữ và quy đổi các học phần ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học tháng 2 năm 2025.

Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo về việc thu bổ sung văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét quy đổi điểm ngoại ngữ đối với sinh viên Khóa 49 hình thức đào tạo chính quy như sau:

1. **Các trường hợp bổ sung và nội dung bổ sung (Danh sách kèm theo).**
2. **Thời gian thu hồ sơ bổ sung:** Từ ngày 24/02/2025 đến 28/02/2025.
3. **Địa điểm thu hồ sơ bổ sung:**

Sinh viên nộp bổ sung hồ sơ văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét quy đổi điểm đối với sinh viên Khóa 49 hình thức đào tạo chính quy cho cô Phạm Ngô Bảo Ngọc tại Văn phòng tuyển sinh Trường Đại học Luật Hà Nội.

Sau thời gian trên Phòng Đào tạo đại học không giải quyết các hồ sơ phát sinh/.

Nơi nhận:
- Như trên (để t/h);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phó HT Nguyễn Bá Bình (để c/đ th/h);
- Cổng TTĐT (để đưa tin);
- Các đơn vị có liên quan (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, ĐTĐH

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ TƯ PHÁP TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Phạm Hoài Diệp

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 ĐẠI HỌC CHÍNH QUY BỔ SUNG HỒ SƠ QUY ĐỔI ĐIỂM NGOẠI NGỮ

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Loại chứng chỉ	Nơi cấp chứng chỉ	Ngày cấp chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Điểm quy đổi	Số tín chỉ được quy đổi	Ghi chú
1	241010671	**Phan Tú**	**Anh**	4901	HSK4	Viện Khổng tử	02/10/2023			7	bổ sung Email địa điểm thi
2	241010863	**Đỗ Trọng**	**Phú**	4903	IELTS	IDP	09/09/2023	6.0	9	7	bổ sung chứng chỉ bản công chứng
3	241010836	**Lê Thảo**	**Hiền**	4903	IELTS	BC	21/11/2023	6.5	10	7	bsung thư "confirmation of completion"
4	241010830	**Nguyễn Hoàng**	**Đức**	4903	IELTS	IDP	28/12/2023	5.5	8.5	7	bổ sung thư xác nhận địa điểm thi
5	241010872	**Trần Phương**	**Thảo**	4903	IELTS	IDP	05/10/2023	5.5	8.5	7	bổ sung địa điểm thi
6	241010916	**Dương Ngọc**	**Khuê**	4904	IELTS	IDP	23/02/2024	7.0	10	7	Bổ sung minh chứng rõ ràng
7	241010985	**Đào Thục**	**Khuê**	4905	IELTS	BC	31/08/2023	6.5	10	7	Bổ sung mail xác nhận có tên thí sinh và ngày thi
8	241010979	**Nguyễn Khắc**	**Huy**	4905	IELTS	BC	04/09/2024	6.5	10	7	bổ sung mail địa điểm thi speaking
9	241011093	**Cao Nguyễn Minh**	**Thư**	4906	IELTS	BC	02/08/2024	5.5	8.5	7	bổ sung mail xác nhận địa điểm thi
10	241011053	**Đào Thị Việt**	**Hằng**	4906	IELTS	BC	09/12/2023	5.5	8.5	7	sai ngày cấp, không đủ điều kiện dự thi
11	241011063	**Nguyễn Tất**	**Lâm**	4906	IELTS	BC	14/02/2006	7.5	10	7	bsung mail xác nhận địa điểm thi từ B.C

12	241011158	**Lương Hiền**	**Phương**	4907	IELTS	BC	28/03/2024	6.5	10	7	bổ sung xác nhận địa điểm thi
13	241011199	**Hoàng Trịnh Thanh**	**Hằng**	4908	IELTS	BC	28/09/2023	7.0	10	7	bổ sung thư xác nhận địa điểm thi và lịch thi khớp với chứng chỉ
14	24101143	**Vũ Hà Bảo**	**Trân**	4908	IELTS	IDP	18/01/2024	7.5	10	7	bổ sung thư xác nhận địa điểm thi Nói
15	241011322	**Nghiêm Võ Như**	**Ý**	4909	IELTS	BC	21/12/2023	6.0	9	7	thư minh chứng chưa rõ tên
16	241011342	**Nguyễn Lưu**	**Hà**	4910	IELTS	BC	20/07/2023	6.0	9	7	Bản sao không rõ mặt
17	241011323	**Hà Đặng Minh**	**Anh**	4910	IELTS	IDP	17/01/2024	7.0	10	7	Bản sao không rõ mặt
18	241011539	**Đỗ Lê Hải**	**Yến**	4912	IELTS	BC	28/02/2024	6.5	10	7	bổ sung minh chứng có tên
19	241011472	**Lưu Trịnh Châu**	**Anh**	4912	IELTS	BC	28/03/2024	5.5	8.5	7	bổ sung minh chứng có tên
20	241011569	**Đoàn Linh**	**Hương**	4913	IELTS	IDP	04/02/2024	6.5	10	7	bổ sung thư xác nhận địa điểm thi
21	241011562	**Trần Thị Thuý**	**Hằng**	4913	IELTS	IDP	25/04/2024	5.5	8.5	7	Ngày thi trong mail khác chứng chỉ
22	241011673	**Nguyễn Vũ Anh**	**Thư**	4914	IELTS	BC	21/03/2024	5.5	8.5	7	bổ sung thư xác nhận địa điểm thi
23	241011744	**Nguyễn Minh**	**Thu**	4915	IELTS	IDP	15/12/2023	7.0	10	7	bổ sung thư xác nhận địa điểm thi
24	241011775	**Hoàng Văn**	**Giáp**	4916	IELTS	BC	08/02/2024	6.0	9	7	Bổ sung mail xác nhận có tên thí sinh và ngày thi

25	241011863	**Nguyễn Ngọc Gia**	**Linh**	4917	IELTS	BC	08/07/2024	7.5	10	7	Bổ sung mail xác nhận có tên thí sinh và ngày thi
26	241011932	**Bùi Thảo**	**Linh**	4918	IELTS	BC	01/03/2024	7.5	10	7	Bổ sung minh chứng có tên thí sinh
27	241011998	**Trần Mạnh**	**Hoàng**	4919	IELTS	IDP	29/05/2024	6.0	9	7	Bổ sung minh chứng có tên thí sinh
28	241012025	**Phạm Vũ**	**Phong**	4919	IELTS	BC	09/05/2024	6.0	9	7	Bổ sung minh chứng có tên thí sinh
29	241011981	**Phùng Anh**	**Bảo**	4919	IELTS	IDP	16/09/2023	6.5	10	7	Ngày thi trong mail khác chứng chỉ
30	241072171	**Nguyễn Thu**	**Trang**	4921	IELTS	IDP	18/11/2023	6.0	9	7	Bổ sung minh chứng ngày thi khớp với chứng chỉ
31	241072192	**Nguyễn Đỗ Hoàng**	**Đức**	4922	IELTS	BC	12/01/2024	5.5	8.5	7	bổ sung mail rõ tên thí sinh
32	241072382	**Vũ Ngọc**	**Đức**	4925	IELTS	BC	22/07/2023	6.5	10	7	bổ sung mail xác nhận người thi, địa điểm thi, thời gian thi
33	241072481	**Lê Phương**	**Thảo**	4926	IELTS	IDP	25/11/2023	6.5	10	7	bổ sung xác nhận địa điểm thi
34	241072440	**Lộc Thị Danh**	**Danh**	4926	IELTS	BC	25/01/2024	5.5	8.5	7	thông tin người nhận mail không trùng khớp
35	241072537	**Đặng Kiều**	**Nhi**	4927	IELTS	IDP	22/03/2024	6.5	10	7	bổ sung mail địa điểm thi

36	241072533	**Lê Phương**	**Minh**	4927	IELTS	BC	21/12/2023	6.5	10	7	bổ sung minh chứng rõ thời gian nhận thông báo thay đổi địa điểm thi
37	241072540	**Nguyễn Lan**	**Phương**	4927	IELTS	BC	04/04/2024	5.5	8.5	7	thông tin người nhận mail không trùng khớp
38	241072624	**Nguyễn Hà**	**Chi**	4929	IELTS	BC	28/12/2023	6.5	10	7	bổ sung mail khớp thông tin họ tên
39	241013304	**Đào Thanh**	**Trúc**	4936	IELTS	BC	12/12/2023	5.5	8.5	7	bổ sung lại minh chứng rõ các thông tin người nhận, thời gian, địa điểm thi
40	241013267	**Nguyễn Thành**	**Nam**	4936	IELTS	BC	09/05/2024	6.0	9	7	bổ sung lại minh chứng có thời gian cụ thể
41	241013312	**Phan Nguyễn Hà**	**Vi**	4936	IELTS	IDP	07/05/2024	5.0	8	7	bổ sung lại minh chứng có thời gian cụ thể
42	241013182	**Nhữ Nguyễn Phương**	**An**	4936	IELTS	IDP	30/04/2024	5.0	8	7	bổ sung mail minh chứng rõ ngày nhận
43	241013195	**Phạm Bảo**	**Anh**	4936	IELTS	IDP	21/12/2023	6.0	9	7	bổ sung mail minh chứng rõ ngày nhận
44	241013248	**Nguyễn Thùy**	**Linh**	4936	IELTS	BC	16/05/2024	5.5	8.5	7	bổ sung mail minh chứng rõ ngày nhận
45	241013391	**Nguyễn Hoàng**	**Long**	4937	IELTS	IDP	03/01/2024	5.0	8	7	bsung Email

46	241013349	**Nguyễn Thái**	**Dương**	4937	IELTS	IDP	18/01/2024	7.5	10	7	bổ sung mail minh chứng rõ ngày nhận
47	241013441	**Nguyễn Xuân**	**Trung**	4937	IELTS	BC	08/04/2024	5.0	8	7	bổ sung mail lịch thi các kỹ năng khớp thời gian trên chứng chỉ
Danh sách gồm có 47 sinh viên./.											